TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:16 /2019/QĐST- HNGĐ

Ninh Phước, ngày 27 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa;

Nguyên đơn: Bà Kinh Thị Mỹ C,sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà 32, đường Trương Định, k 12, thị trấn P Dân, huyện N Phước, tỉnh N Thuận.

Bị đơn; Ông Thuận Ngọc N,sinh năm 1979

Địa chỉ; Số nhà 32, đường Trương Định, k 12, thị trấn P Dân, huyện N Phước, tỉnh N Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Kinh Thị Mỹ C và ông Thuận Ngọc Ni.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Kinh Thị Mỹ C với ông Thuận Ngọc N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:Bà Kinh Thị Mỹ C và ông Thuận Ngọc N thỏa thuận giao cho bà Kinh Thị Mỹ C tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung tên Thuận I LI M, sinh ngày 02-9-2007 và Thuận Pu Ra M, sinh ngày 09-12-2010. Ông Thuận Ngọc N đồng ý

cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ (mỗi cháu là 1.000.000đồng/tháng) thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Ông Thuận Ngọc N không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Bà Kinh Thị Mỹ C là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nin trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Kinh Thị Mỹ C và ông Thuận Ngọc N thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Kinh Thị Mỹ C tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà Cưng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0021039 ngày 03-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước. Bà Kinh Thị Mỹ C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khỏan tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

"....Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự**;**
- VKSND huyện Ninh phước;
- UBND thị trấn Phước Dân;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- TAND tỉnh;.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu